TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST- VHNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:

1. Anh Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 20/01/1992;

CCCD số: 025092015029 cấp ngày 12/7/2021

HKTT: Khu 9 Võ Lao, xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ

2. Chị Lê Thị Xuân Th, sinh ngày 24/08/1997

CCCD số 019197000923 cấp ngày 28/12/2022

HKTT: TDP Hoàng Vân, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Th vả chị Lê Thị Xuân Th kết hôn năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2020 tại UBND xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị không có thời gian ở bên nhau nhiều do anh Th đi làm dưới Hà Nội, chị Th thì vẫn ở nhà ngoại nên chỉ có thể cuối tuần và dịp lễ, tết thì mới về bên nhà nội. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, mới đầu cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt do vợ chồng thường sống xa nhau. Đến tháng 9/2025 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn do càng ngày nhiều bất đồng xảy ra từ công việc cho đến cuộc sống, quan điểm sống. Vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi nói, mắng nhau, cuộc sống không thể có sự đồng cảm, chia

sẻ với nhau nên tình cảm nguội lạnh dần. Mâu thuẫn giữa vợ chồng hai bên gia đình bố mẹ đều biết và cũng đã tham gia hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng đều không có kết quả, anh chị đã thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Quá trình hòa giải, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung vợ chồng, do đó việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của Tòa án là tự nguyện, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Xuân Th và chị Lê Thị Xuân Th.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân D, sinh ngày 30/5/2021. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị Th. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận con chung ở cùng với chị Th vì còn bé, cần sự chăm sóc của mẹ. Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3]. Về tài sản chung: Không có

[4].Về nợ chung: Không có

[5]. Về Lệ phí: Anh Th, chị Th thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Th và chị Lê Thị Xuân Th.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Th và chị Lê Thị Xuân Th xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Xuân D, sinh ngày 30/5/2021.

Anh Th, chị Th nhất trí thỏa thuận: chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Xuân D, sinh ngày 30/5/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Không có,không đặt ra việc giải quyết .

1.4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

1.5. Về Lệ phí: anh Th, chị Th thoả thuận cùng chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0002827 ngày 12/12/2025.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND KV2-TN;
-THADS tỉnh TN;
-Các đương sự;
-UBND xã Đông Thành;
(ĐKKH:32/31.12.2020)
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Bích Ngọc